

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2025/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Mai Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Anh Trần Xuân T1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị T và anh Trần Xuân T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Trần Xuân T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Trần Thị T2, sinh

ngày 30-9-2004 và Trần Thị Thanh T3, sinh ngày 08-8-2015. Hiện con chung Trần Thị T2 đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng. Chị T và anh T1 thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Thanh T3, sinh ngày 08-8-2015. Anh T1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000638 ngày 17-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị T đã nộp đủ). Trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bích Thủy**